



VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG - BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM VẬT LIỆU HỮU CƠ & HÓA PHẨM XÂY DỰNG
VIETNAM INSTITUTE FOR BUILDING MATERIALS (VIBM) - MINISTRY OF CONSTRUCTION (MOC)
CENTRE FOR ORGANIC MATERIALS & CONSTRUCTION CHEMICALS (COMCC)
Địa chỉ (Address): 235 đường Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội
Điện thoại (Tel): 024.38582912; Fax: 024.38581112; Website: <http://vibm.vn>; E-mail: trungtam.vlhc@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST REPORT

Số (No): 5158/VLXD- VLHC

1. Cơ quan gửi mẫu (Client): CÔNG TY CỔ PHẦN V-LITE PANEL HÒA BÌNH
2. Loại mẫu (Kind of sample): Vữa cho bê tông nhẹ
3. Số lượng (Quantities): 01
4. Thiết bị thử nghiệm (Apparatus): Máy cơ lý INSTRON 3382, Thiết bị thử bầm dính DYNA Z16, Sàng Shaker AS 200
5. Số phiếu (No): 4240/KHTN
6. Ngày nhận mẫu (Date of received): 06/11/2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT

TT (No)	Tên chỉ tiêu (Properties)	Đơn vị (Unit)	YCKT (*) (Spec)	Kết quả (Results)	Phương pháp thử (Test methods)
1	Tỷ lệ nước trộn nước (Water content)	%	-	30	Cân kỹ thuật
2	Kích thước hạt cốt liệu lớn nhất (Maximum particle size of aggregate)	mm	≤ 1,25	0,63	TCVN 3121-1:2003
3	Độ lưu động của vữa tươi (Consistence of fresh mortar)	mm	190 ÷ 220	192	TCVN 3121-3:2003
4	Khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi (Consistency retentivity of fresh mortar)	%	≥ 90	95	TCVN 3121-8:2003
5	Thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi (Initial time setting of fresh mortar)	phút	≥ 180	450	TCVN 3121-9:2003
6	Cường độ nén của vữa đã đông rắn (Compressive strength of hardened mortar)	N/mm ²	≥ 5,0	7,0	TCVN 3121-11:2003
7	Cường độ bám dính của vữa đã đông rắn (Adhesive strength of hardened mortar)	N/mm ²	≥ 0,4	0,4	TCVN 3121-12:2003
8	Hàm lượng ion clo hoà tan trong nước (Water soluble chloride content)	%	≤ 0,1	0,01	TCVN 3121-17:2003
9	Thời gian điều chỉnh (Adjustment time)	phút	≥ 5	10	TCVN 9028:2011
10	Hệ số hút nước do mao dẫn (Water absorption coefficient due to capillary action)	kg/m ² .phút ^{0,5}	-	0,2	

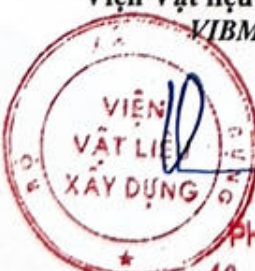
Ghi chú: (*) Yêu cầu kỹ thuật của loại vữa xây lớp mỏng mác M5,0 theo TCVN 9028:2011

Kết luận: Mẫu thử nghiệm đạt yêu cầu kỹ thuật của loại vữa xây lớp mỏng mác M5,0 theo TCVN 9028:2011

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2025

Cán bộ thử nghiệm (Test by): Long, Dũng .
PTN LAS-XD 24.061-TT. VLHC&HPXD
LAS-XD 24.061-COMCC

Viện Vật liệu xây dựng
VIBM


PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Văn Huỳnh


Trịnh Thị Hằng

Ghi chú (Note):

- Các chỉ tiêu và phương pháp thử được thử theo yêu cầu của khách hàng. (Characteristics and methods were tested according to client's request).
- Mẫu do khách hàng mang đến Viện Vật liệu xây dựng. Tên mẫu, tên cơ quan gửi mẫu và công trình sử dụng được báo cáo theo yêu cầu của khách hàng. (Sample were sent to VIBM. Name of sample, client and works are reported client's request).
- Không được sao chép từng phần (được sao chép toàn bộ) phiếu kết quả này khi chưa được sự đồng ý của Viện Vật liệu xây dựng. (This test report not be reproduced, except in full).